

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2023 – 2024

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

I. Căn cứ xây dựng kế hoạch

Căn cứ Thông tư 32/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về ban hành Chương trình GDPT 2018;

Căn cứ công văn số 3866/BGDĐT-GDTH ngày 26 tháng 8 năm 2019 về Hướng dẫn tổ chức dạy học lớp 1 từ năm học 2020-2021;

Căn cứ công văn số 3536/BGDĐT-GDTH ngày 19 tháng 8 năm 2019 về Hướng dẫn biên soạn, thẩm định nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học trong Chương trình GDPT 2018;

Căn cứ công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19 tháng 8 năm 2019 về Hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học trong chương trình GDPT 2018;

- Căn cứ Công văn số 1290/SGDĐT-GDMN-GDTH ngày 26/7/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hưng Yên về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học; (Phụ lục CV 2345-BGDĐT)

- Căn cứ Quyết định số 596/QĐ-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2021 quyết định phê duyệt khung chương trình giáo dục địa phương tỉnh Hưng Yên;

Hướng dẫn số 310/HD-GDĐT ngày 18/8/2023 của Phòng giáo dục Phù Cù về thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 cấp tiểu học ;

Căn cứ vào kết quả đạt được từ năm học 2022 - 2023 và tình hình thực tế của nhà trường trong năm học 2023- 2024. Trường Tiểu học Tống Trân xây dựng Kế hoạch Giáo dục nhà trường năm học 2023 – 2024 như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2023 - 2024

1. Học sinh:

Năm học 2023 – 2024. Trường Tiểu học Tống Trân có 18 lớp với tổng số học sinh 608 em:

- Khối 1: 130 hs/4 lớp

- Khối 4: 123 HS/4 lớp

- Khối 2: 117 HS/3 lớp

- Khối 5: 117 HS/3 lớp

- Khối 3: 126 HS/4 lớp

- Học sinh dân tộc: 05 em; nữ 2 em

- Học sinh được học 2 buổi/ngày: 240/613 em = 38,9%;

- Học sinh khuyết tật: 0` em;

- Học sinh có hoàn cảnh khó khăn: 13 em

- Tỷ lệ học sinh/lớp: 34,2

- 100% học sinh có nhu cầu tìm hiểu, tìm tòi về thế giới xung quanh. Các em muốn tìm hiểu về thiên nhiên, về con người về xã hội.

- Các em học sinh của nhà trường có ý thức tốt, ngoan ngoãn, chăm chỉ, thực

hiện nghiêm túc mọi nội quy của lớp, của Đội, của trường, của ngành

2. Giáo viên

* Có 28 đồng chí (nữ 21 đ/c). Biên chế: 26, HĐ: 02

Trong đó: Hiệu trưởng: 1, Phó hiệu trưởng: 1, Văn thư - kế toán: 1, Thiết bị - đồ dùng: 1, Giáo viên văn hoá: 20(18BC+02HĐ), Giáo viên dạy Âm nhạc: 1, Giáo viên dạy Mỹ thuật: 1, Giáo viên dạy Thể dục: 0. GV dạy TA: 2.

* Trình độ đào tạo:

- Cán bộ quản lý: 02 người; Trình độ chuyên môn : Đại học: 02 người;

- Giáo viên: 24 người; Trình độ chuyên môn:

+ Đại học: 23 giáo viên;

+ Cao đẳng: 01 giáo viên HĐ (Đang học ĐH)

- Nhân viên: 02 người (gồm: 01 Kế toán - Văn thư); Trình độ chuyên môn: Đại học. 01 Thư viện – Thiết bị ; Trình độ chuyên môn: ĐHTH (Chứng chỉ nghề).

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên có tinh thần trách nhiệm cao, yêu nghề, gắn bó với nhà trường. Đội ngũ cán bộ, giáo viên đa số trẻ, được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn chuẩn và kỹ năng sự phạm tốt. Năng lực quản lý và nghiệp vụ sự phạm của cán bộ, giáo viên đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, đủ điều kiện để triển khai chương trình GDPT 2018.

- Tính chủ động, khả năng sáng tạo của một số giáo viên còn hạn chế. Trường còn thiếu giáo viên dạy tin học, Thể dục; giáo viên văn hóa, tỉ lệ giáo viên trên lớp chưa đảm bảo.

3. Cơ sở vật chất.

Tổng số có 32 phòng:

+ Trong đó có 18 phòng học đủ phòng học cho 18 lớp, bàn ghế học sinh, giáo viên cơ bản đủ so với yêu cầu.

+ Có 3 phòng học bộ môn: Phòng Tin học: 01; Phòng học Tiếng Anh: 01, Phòng học Nghệ thuật.

+ Phòng Hành chính - quản trị: 10 (phòng BGH: 02; TV-TB: 02; Văn phòng 01; phòng Y tế: 01; phòng Đoàn Đội; 01; phòng Bảo vệ: 01, Phòng chờ: 01, Phòng kho :01).

Cơ sở vật chất nhà trường cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập, phục vụ tốt cho việc Dạy – Học nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường. Tuy nhiên còn thiếu trong các phòng chức năng còn thiếu các thiết bị chuyên dụng nên ít nhiều ảnh hưởng đến chất lượng công việc.

4. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương và gia đình học sinh.

4.1. Thời cơ:

- Kinh tế địa phương khá phát triển với đa dạng nhiều ngành nghề. Thu nhập của người dân ngày tăng cao.

- Nhà trường triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 dựa trên các văn bản quy định và hướng dẫn cụ thể thông qua các thông tư, công văn hướng dẫn của Bộ, Sở và Phòng GD-ĐT.

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, hỗ trợ giáo dục của Đảng ủy, chính quyền, các ban ngành đoàn thể tại địa phương; sự quan tâm, sự chỉ đạo sâu sát và trực tiếp của Phòng GD&ĐT Phù Cừ và của cha mẹ học sinh.

- Đa số nhân dân có nhận thức đúng đắn về chủ trương của Đảng, mục tiêu đổi mới giáo dục; luôn tin tưởng và ủng hộ các hoạt động của nhà trường; thường xuyên có sự phối hợp chặt chẽ với ban giám hiệu và các thầy cô giáo nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

4.2. Thách thức

- Trình độ dân trí không đồng đều, một bộ phận phụ huynh học sinh chưa thực sự quan tâm đến giáo dục, còn có sự nghi ngờ, e ngại đối với chương trình giáo dục mới.

- Lãnh đạo địa phương và đa số nhân dân có sự kì vọng và đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

- Để thực hiện thành công chương trình giáo dục phổ thông 2018, đòi hỏi tính chủ động, khả năng tiếp cận chương trình mới một cách linh hoạt, sáng tạo; đòi hỏi lòng nhiệt tình, hết mình vì học sinh thân yêu của cán bộ, giáo viên nhà trường.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2023 - 2024

. Mục tiêu chung

1. Tổ chức triển khai nhiệm vụ năm học 2023 - 2024 bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

2. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình giáo dục phổ thông 2018) đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 (Chương trình giáo dục phổ thông 2006) đối với lớp 5.

3. Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý;

4. Chú trọng việc tham mưu đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

5. Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

2. Chỉ tiêu cụ thể

- Duy trì sĩ số 100%, không có học sinh bỏ học.

- 100% học sinh được đánh giá Hoàn thành trở lên về các môn học và hoạt động giáo dục (trong đó có trên 50% học sinh đạt Tốt về môn học và HĐGD).

- 100% học sinh được đánh giá Đạt trở lên về các năng lực và phẩm chất (trong đó trên 70% học sinh xếp loại Tốt về các năng lực và phẩm chất).

- Học sinh được khen thưởng: Từ 50-65%.

Cụ thể:

KHỐI LỚP 1: * Kết quả giáo dục phẩm chất và phát triển năng lực:

Nội dung	Mức độ		
	Tốt (T)	Đạt (Đ)	Cần cố gắng (C)
1. Năng lực			

Tự chủ và tự học	60%	40%	0
Giao tiếp và hợp tác	70%	30%	0
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	60%	40%	0
Ngôn ngữ	65%	35%	0
Tính toán	67%	33%	0
Khoa học	60%	40%	0
Thẩm mỹ	40%	60%	0
Thể chất	45%	55%	0
2. Phẩm chất			
Yêu nước	80%	20%	0
Nhân ái	84%	16%	0
Chăm chỉ	70%	30%	0
Trung thực	80%	20%	0
Trách nhiệm	60%	40%	0

** Về kết quả học tập các môn học và các hoạt động giáo dục:*

Môn	HTT	HT	CHT
Tiếng Việt	40%	60%	0%
Toán	45%	55%	0%
Đạo đức	60%	40%	0%
TNXH	50%	50%	0%
Âm nhạc	35-40%	60-65%	0%
Mĩ thuật	35-40%	60-65%	0%
GD Thể chất	35-40%	60-65%	0%
Hoạt động trải nghiệm	40%	60%	0%
Tiếng Anh (Tự chọn)	40%	60%	0%

KHỐI LỚP 2: ** Kết quả giáo dục phẩm chất và phát triển năng lực:*

Nội dung	Mức độ		
	Tốt (T)	Đạt (Đ)	Cần cố gắng (C)
1. Năng lực			
Tự chủ và tự học	70%	30%	0
Giao tiếp và hợp tác	70%	30%	0
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	60%	40%	0
Ngôn ngữ	70%	30%	0
Tính toán	65%	35%	0
Khoa học	60%	40%	0
Thẩm mỹ	40%	60%	0
Thể chất	45%	55%	0
2. Phẩm chất			
Yêu nước	80%	20%	0
Nhân ái	84%	16%	0

Chăm chỉ	70%	30%	0
Trung thực	80%	20%	0
Trách nhiệm	60%	40%	0

** Về kết quả học tập các môn học và các hoạt động giáo dục:*

Môn	HTT	HT	CHT
Tiếng Việt	40%	60%	0%
Toán	45%	55%	0%
Đạo đức	60%	40%	0%
TNXH	50%	50%	0%
Âm nhạc	35-40%	60-65%	0%
Mĩ thuật	35-40%	60-65%	0%
GD Thể chất	35-40%	60-65%	0%
Hoạt động trải nghiệm	40%	60%	0%
Tiếng Anh (Tự chọn)	40%	60%	0%

KHỐI LỚP 3:

** Kết quả giáo dục phẩm chất và phát triển năng lực:*

Nội dung	Mức độ		
	Tốt (T)	Đạt (Đ)	Cần cố gắng (C)
1. Năng lực			
Tự chủ và tự học	70-75%	25-30%	0
Giao tiếp và hợp tác	70-75%	25-30%	0
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	65-70%	30-35%	0
Ngôn ngữ	70-75%	25-30%	0
Tính toán	65-70%	30-35%	0
Khoa học	70-75%	25-30%	0
Thẩm mỹ	65-70%	30-35%	0
Thể chất	70-75%	25-30%	0
2. Phẩm chất			
Yêu nước	70-75%	25-30%	0
Nhân ái	65-70%	30-35%	0
Chăm chỉ	75-80%	20-25%	0
Trung thực	85-90%	10-15%	0
Trách nhiệm	85-90%	10-15%	0

** Về kết quả học tập các môn học và các hoạt động giáo dục:*

Môn	HTT	HT	CHT
Tiếng Việt	40%	60%	0%
Toán	50%	50%	0%
Đạo đức	40%	60%	0%
TNXH	50%	50%	0%
Âm nhạc	60%	40%	0%
Mĩ thuật	30%	70%	0%

GD Thể chất	30%	70%	0%
Hoạt động trải nghiệm	35%	65%	0%
Tiếng Anh	40%	60%	0%
Tin học	35%	65%	0%

KHỐI LỚP 4:

*** Kết quả giáo dục phẩm chất và phát triển năng lực:**

Nội dung	Mức độ		
	Tốt (T)	Đạt (Đ)	Cần cố gắng (C)
1. Năng lực			
Tự chủ và tự học	70-75%	25-30%	0
Giao tiếp và hợp tác	70-75%	25-30%	0
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	65-70%	30-35%	0
Ngôn ngữ	70-75%	25-30%	0
Tính toán	65-70%	30-35%	0
Khoa học	70-75%	25-30%	0
Thẩm mỹ	65-70%	30-35%	0
Thể chất	70-75%	25-30%	0
2. Phẩm chất			
Yêu nước	70-75%	25-30%	0
Nhân ái	65-70%	30-35%	0
Chăm chỉ	75-80%	20-25%	0
Trung thực	85-90%	10-15%	0
Trách nhiệm	85-90%	10-15%	0

*** Về kết quả học tập các môn học và các hoạt động giáo dục:**

Môn	HTT	HT	CHT
Tiếng Việt	40%	60%	0%
Toán	50%	50%	0%
Tiếng Anh	40%	60%	0%
Khoa học	50%	50%	0%
LS&DL	50%	50%	0%
Đạo đức	60%	40%	0%
Âm nhạc	35%	65%	0%
Mĩ thuật	35%	65%	0%
Công nghệ	35%	65%	0%
GD Thể chất	40%	60%	0%
Tin học	35%	65%	0%

*** Về hoàn thành chương trình lớp học và khen thưởng cuối năm Khối 1,2,3,4:**

Khen thưởng	Hoàn thành CTLH	Lên lớp thẳng	Rèn luyện
-------------	-----------------	---------------	-----------

<i>Học sinh xuất sắc</i>	<i>HS Tiêu biểu HTT trong học tập và rèn luyện</i>	SL	%	SL	%	trong hè
18 - 25%	20- 25%	596	99,3	596	99,3	3-4 em

KHỐI LỚP 5:

** Về năng lực, phẩm chất:*

Nội dung	Mức độ		
	Tốt (T)	Đạt (Đ)	Cần cố gắng (C)
1. Năng lực			
Tự phục vụ, tự quản	70-75%	25-30%	0
Hợp tác	70-75%	25-30%	0
Tự học GQVĐ	65-70%	30-35%	0
2. Phẩm chất			
Chăm học, chăm làm	70-75%	25-30%	0
Tự tin, trách nhiệm	65-70%	30-35%	0
Trung thực, kỷ luật	75-80%	20-25%	0
Đoàn kết, yêu thương	85-90%	10-15%	0

** Về kết quả học tập các môn học và các hoạt động giáo dục:*

Môn	HTT	HT	CHT
Tiếng Việt	40%	60%	0%
Toán	50%	50%	0%
Tiếng Anh	40%	60%	0%
Khoa học	50%	50%	0%
LS&ĐL	50%	50%	0%
GD đạo đức	60%	40%	0%
GD Âm nhạc	35%	65%	0%
GD Mỹ thuật	35%	65%	0%
GD Kỹ thuật	35%	65%	0%
GD Thể chất	40%	60%	0%

** Về hoàn thành chương trình lớp học và khen thưởng cuối năm:*

Khối	Khen thưởng			Hoàn thành CTLH (TH)	
	Khen cấp trường	Khen cấp huyện	Khen cấp tỉnh	HT	CHT
Khối 5	50-60%	15-20 em		100%	0

IV. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục (Phụ lục

1.1)

T T	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổn g	HK 1	HK 2	Tổn g	HK 1	HK 2	Tổn g	HK 1	HK 2	Tổn g	HK 1	HK 2	Tổn g	HK 1	HK 2
1. Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc																
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	280	144	136
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
4	TNXH	70	36	34	70	36	34	70	36	34						
5	Khoa học										70	36	34	70	36	34
6	LS-ĐL										70	36	34	70	36	34
7	Âm nhạc	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
8	Mĩ thuật	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
9	GDTC (Thể dục)	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
10	Tin học							35	18	17	35	18	17			
11	Công nghệ							35	18	17	35	18	17			
12	Kĩ thuật													35	18	17
13	Tiếng Anh							140	72	68	140	72	68			
14	HĐTN (SHT T)	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	70	36	34
2. Môn học tự chọn																
1	Tiếng Anh	70	36	34	70	36	34							140	72	68
3. Hoạt động củng cố, tăng cường (Số tiết tăng cường buổi học thứ 2 của mỗi môn học và HĐGD với hình thức linh hoạt)																
1	CC	70	36	34	70	36	34	35	18	17	35	18	17	70	36	34
2	TC	70	36	34	70	36	34	35	18	17	35	18	17	35	18	17
3	Tiếng Anh yếu tố	0	0	0	0	0	0	35	18	17	35	18	17	35	18	17

	nước ngoài														
TỔNG	1015	522	493	1015	522	493	1085	558	527	1155	594	561	1155	594	561

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học (Phụ lục 1.2)

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	TG thực hiện	Người thực hiện + LL cùng tham gia
9/2023	Vui đến trường	- Hoạt động trải nghiệm: "Tổ chức Lễ khai giảng năm học mới".	Toàn trường	5/9/2023	BGH, TPT GVCN, các đoàn thể trong trường
10/2023	Ca ngợi phụ nữ Việt Nam	Tổ chức hoạt động trải nghiệm: Làm thiệp chúc mừng bà, mẹ, cô giáo nhân ngày 20/10.	Toàn trường	16/10/2023	BGH, TPT, GVCN, các đoàn thể trong trường
11/2023	Tri ân thầy cô	- Giao lưu văn nghệ chào mừng 20/11	Toàn trường	13/11/2023	BGH, TPT, BGH+ GVCN + GV toàn trường
12/2023	Chào mừng ngày QĐND Việt Nam	- Viếng nghĩa trang liệt sĩ - Nghe cựu chiến binh nói chuyện truyền thống Quân đội nhân dân VN.	Toàn trường	18/12/2023	Chủ tịch cựu chiến binh của xã, BGH+ Đoàn TN, GVCN. GV toàn trường
01/2024	Nét đẹp học sinh	Thi trang phục học sinh	Toàn trường	8/1/2024	BGH, TPT, TVTB GV, HS toàn trường
02/2024	Tết yêu thương	Trải nghiệm ngoài nhà trường	Toàn trường	5/2/2024	BGH, TPT, TVTB GV, HS toàn trường
3/2024	Chào mừng ngày quốc tế phụ nữ	Tìm hiểu về Đoàn TNCSHCM	Toàn trường	4/3/2024	TPT, BT Đoàn BGH+ GVCN, HS toàn trường
4/2024	Thống nhất đất	Ngày hội stem	Toàn trường	22/4/2024	BGH, TPT, TVTB GV, HS toàn

	nước				trường
5/2024	Kế chuyên Bắc Hồ	Văn nghệ Mừng sinh nhật Bác	Toàn trường	13/5/2024	BGH, TPT, TVTB GV, HS toàn trường

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày và theo nhu cầu người học (Phụ lục 1.3)

Khối lớp	Nội dung hoạt động	Thời gian	Địa điểm
1	Câu lạc bộ cờ vua,	Sau tiết 3 buổi chiều	Phòng học, Thư viện, sân vận động
2	Câu lạc bộ cờ vua	Sau tiết 3 buổi chiều	
3	Câu lạc bộ cờ vua, bóng đá	Sau tiết 3 buổi chiều	
4	Câu lạc bộ cờ vua, bóng đá	Sau tiết 3 buổi chiều	
5	Câu lạc bộ cờ vua, bóng đá	Sau tiết 3 buổi chiều	

3. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục đối với các điểm trường

Trường có 1 điểm trường

4. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2022-2023 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

Thực hiện Quyết định số 1660/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2023 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 cụ thể đối với giáo dục tiểu học:

+ Tựu trường sớm nhất vào ngày 29/8/2023; riêng lớp 1 tựu trường sớm nhất vào ngày 22/8/2023.

+ Khai giảng năm học: Ngày 05/9/2023.

+ Kế hoạch thời gian cụ thể: Có 35 tuần thực học, học kỳ I có 18 tuần, học kỳ II có 17 tuần.

Học kỳ I bắt đầu từ ngày 06/9/2023, kết thúc trước ngày 15/01/2024; hoàn thành kế hoạch giáo dục học kỳ II trước ngày 25/5/2024; kết thúc năm học trước ngày 31/5/2024.

+ Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học trước ngày 30/6/2024.

+ Tuyển sinh vào lớp 1 năm học 2024-2025 hoàn thành trước ngày 31/7/2024.

Căn cứ vào các quy định khác có liên quan đến thời gian của các cấp có thẩm quyền (quy định về lịch sinh hoạt chuyên môn trong tuần, tháng; sinh hoạt cụm chuyên môn...).

Căn cứ vào điều kiện thực tế thời gian trong năm học (các ngày nghỉ lễ theo quy định trùng vào các ngày học, phải có kế hoạch học bù, các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng nếu có...)

Tại trường Tiểu học Tổng Trân, thời gian thực hiện chương trình năm học 2023-2024 cụ thể như sau:

4.1. Đối với khối lớp:

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học.

(Đính kèm Phụ lục 1.4)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp

(Kèm theo Phụ lục 2)

V. Giải pháp thực hiện

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học (trong thẩm quyền và nhiệm vụ của Hiệu trưởng)

- Tiếp tục tham mưu với chính quyền địa phương và các cấp lãnh đạo tăng cường các nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo, tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu bảo đảm thực hiện chương trình mới đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và Chương trình giáo dục phổ thông 2018; thực hiện lồng ghép có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

- Tiếp tục phát huy hiệu quả công tác xã hội hoá giáo dục; các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ban ngành đoàn thể, các tổ chức xã hội dành sự quan tâm nhiều cho sự nghiệp giáo dục; tham gia đóng góp kinh phí, trang thiết bị cho nhà trường, góp phần cải thiện CSVC và nâng cao chất lượng giáo dục.

2. Thực hiện công tác đội ngũ (số lượng, chất lượng, trình độ đào tạo, chuẩn nghề nghiệp, ...)

- Tiếp tục triển khai Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo; Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục ;

- Thực hiện quản lý, đánh giá đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên, chuẩn hiệu trưởng bảo đảm thực chất, gắn với thi đua, khen thưởng để tạo động lực cho đội ngũ nhà giáo gắn bó với nghề; tiếp tục rà soát chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học theo Luật Giáo dục năm 2019; rà soát giáo viên theo chuẩn về trình độ đào tạo; bảo đảm số lượng, cơ cấu và chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Rà soát, tổng hợp và xây dựng kế hoạch theo lộ trình để đào tạo, bồi dưỡng giáo viên tiểu học đạt chuẩn trình độ theo quy định tại Thông tư số 24/2020/TT-BGDĐT ngày 25/8/2020 của Bộ GDĐT, Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ.

- Rà soát trình độ và số năm công tác của đội ngũ giáo viên theo môn học, hoạt động giáo dục; xây dựng kế hoạch, tổ chức tốt việc bồi dưỡng thường xuyên đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng chuẩn nghề nghiệp và thực hiện Chương trình GDPT 2018 gắn với thực tiễn của nhà trường.

- Phát triển đội ngũ giáo viên và tham mưu với các cấp điều động giáo viên đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu và đáp ứng yêu cầu về chất lượng, triển khai thực hiện tốt CTGDPT 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và chuẩn bị tốt nguồn nhân lực cho lớp 5 vào năm học tới. Xây dựng và triển khai kế hoạch tham gia tập huấn cho các đối tượng thực hiện Chương trình GDPT 2018 phù hợp với điều kiện cụ thể các modul về phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá và xây dựng kế hoạch giáo dục trong năm 2023. Thực hiện quy định của Bộ GDĐT về xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý cốt cán và giáo viên cốt cán các môn học để triển khai tập

huấn, bồi dưỡng cán bộ quản lý và giáo viên đại trà theo phương thức bồi dưỡng qua mạng, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường. Sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học theo cụm trường, dự giờ các môn học lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và hoạt động trải nghiệm trong tiết sinh hoạt dưới cờ sáng thứ hai hàng tuần; tham gia chuyên đề nội dung tập huấn thay SGK lớp 5 năm học 2024 - 2025. Phân công giáo viên dạy lớp 5 năm học 2024 - 2025.

3. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn

- Chỉ đạo bộ phận chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 về hướng dẫn SHCM thực hiện chương trình GDPT cấp Tiểu học và công văn số 1380/SGDĐT-GDTH ngày 30/7/2020 về hướng dẫn SHCM.

- Chú trọng tổ chức các buổi SHCM theo hướng đổi mới, thiết thực, hiệu quả.

- Chỉ đạo các tổ CM đổi mới nội dung và hình thức SHCM theo hướng nghiên cứu bài học và SHCM theo chủ đề. Các tổ CM xây dựng Kế hoạch tổ chức SHCM cụ thể theo từng tháng, từng kì và cả năm. Thống nhất lựa chọn xây dựng nội dung các buổi sinh hoạt phù hợp với tình hình thực tế, đặc thù của tổ CM và sát với yêu cầu đổi mới.

- Tiến hành rà soát các bài dạy có nội dung khó, học sinh hoạt động chưa thực sự hiệu quả ở tất cả các môn học để đưa vào nghiên cứu bài học trong các buổi SHCM (cách tổ chức các hoạt động dạy học theo định hướng PTNL, PC học sinh; cách tổ chức hoạt động nhóm hiệu quả theo mô hình THM; cách đánh giá học sinh theo TT22/2016 và TT27/2020; các biện pháp giáo dục đạo đức; các PP, kĩ thuật tổ chức dạy học tích cực; cách sử dụng ĐDDH đạt hiệu quả cao;...)

- Phối hợp với các trường trong cụm tổ chức hiệu quả các buổi SHCM. Yêu cầu 100% GV tham dự đầy đủ và tích cực thảo luận trong các buổi sinh hoạt chuyên môn cấp cụm trường.

- Động viên giáo viên tham gia SHCM qua trang mạng thông tin “Trường học kết nối”.

- Thường xuyên tổ chức các buổi hội thảo về đổi mới PPDH, về việc thực hiện các mô hình dạy học, kĩ thuật dạy học tích cực đáp ứng theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất người học và việc thực hiện đánh giá HS theo thông tư mới.

4. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lí

- Nhà trường nối mạng Internet sử dụng khai thác, trao đổi thông tin nâng cao nhận thức, phục vụ công tác quản lý và chuyên môn.

- Tiếp tục bồi dưỡng nâng cao trình độ tin học cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, chủ yếu bằng con đường tự học, tự nghiên cứu ngay trên công việc của mình.

- Thực hành sử dụng các phần mềm quản lý CBGV, quản lý học sinh, quản lý thư viện, quản lý tài chính tài sản, phần mềm phổ cập, phần Kiểm định chất lượng.... đáp ứng yêu cầu quản lý chung của ngành.

- Tăng cường truy cập Internet để khai thác, trao đổi thông tin (qua hòm thư điện tử) phục vụ tốt công tác chuyên môn.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong dạy học. Khuyến khích giáo viên xây dựng và thực hiện bài giảng điện tử; sưu tầm các tư liệu phần mềm hỗ trợ dạy học, trao đổi bài giảng điện tử qua mạng.

- Thực hành sử dụng phần mềm CSDL, tích hợp EQMS trong công tác báo cáo số liệu thống kê chất lượng giáo dục tiểu học đảm bảo chính xác, kịp thời; sử dụng phần mềm phổ cập theo Công văn số 7475/BGDĐT-KHTC ngày 14/10/2013 về việc Hướng dẫn triển khai hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD-XMC.

VI. Tổ chức thực hiện

1. Hiệu trưởng:

- Tổ chức xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo các nội dung theo công văn 2345/BGDĐT-GDTH. Kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học; kế hoạch thời gian năm học của địa phương và các chỉ đạo của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục. Việc xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học linh hoạt, chủ động, hiệu quả, phù hợp với hoàn cảnh thực tế của nhà trường. Kế hoạch giáo dục của nhà trường được ban hành và báo cáo cấp có thẩm quyền.

- Chuẩn bị mọi nguồn lực để thực hiện kế hoạch giáo dục. Phân công, bố trí nhân sự phù hợp với kế hoạch giáo dục của nhà trường. Kiểm tra đôn đốc tư vấn thúc đẩy các bộ phận thực hiện tốt các nội dung trong kế hoạch đề ra. Điều chỉnh kế hoạch kịp thời phù hợp với tình hình thực tế từng giai đoạn của năm học.

- Tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp bố trí các nguồn lực để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Xây dựng mối quan hệ tốt với các lực lượng giáo dục ngoài nhà trường tổ chức triển khai kế hoạch giáo dục.

- Hiệu trưởng chủ động xác định các ngày nghỉ lễ trong năm học nếu trùng vào ngày nào trong Tuần cần lên phương án điều chỉnh các tiết học bù, chuyển đổi để thực hiện quản lý các hoạt động dạy học tại trường.

- Phê duyệt kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; kịp thời phát hiện khó khăn và có các biện pháp xử lý phù hợp, linh hoạt để thực hiện hiệu quả;

- Ban hành kế hoạch thời gian tổ chức thực hiện các môn học và hoạt động giáo dục được quy định trong chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học;

- Thành lập các ban chỉ đạo khi tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục theo quy định.

- Triển khai kế hoạch giáo dục tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên, phân công trách nhiệm cụ thể cho các cá nhân, các bộ phận phụ trách .

- Sau mỗi học kì, tổ chức họp rút kinh nghiệm, điều chỉnh bổ sung kế hoạch

- Thực hiện công khai tất cả các hoạt động của nhà trường trong quá trình tổ chức thực hiện để nhận được sự phối hợp tốt từ cha mẹ học sinh và cộng đồng.

2. Phó hiệu trưởng:

- Tham mưu với hiệu trưởng tổ chức xây dựng kế hoạch thời gian thực hiện phù hợp với kế hoạch thời gian thực hiện chương trình các môn học, hoạt động giáo dục và điều kiện cụ thể của nhà trường; tạo môi trường cho học sinh được trải nghiệm, vận dụng các kiến thức đã học, phát huy năng lực đã đạt được trong chương trình các môn học, hoạt động giáo dục vào thực tiễn.

- Hướng dẫn các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch thời gian tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, môn học tự chọn, đảm bảo tổng số tiết/năm học được quy định trong chương trình cấp tiểu học; bố trí thời gian thực hiện chương trình đảm bảo tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế tại nhà trường, đảm bảo cuối năm học đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

- Hỗ trợ, kiểm tra, đánh giá hiệu quả việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; tổng hợp ý kiến của các tổ chuyên môn và báo cáo Phòng GDĐT trong quá trình thực hiện tại đơn vị.

- Chỉ đạo và hướng dẫn các tổ chuyên môn triển khai thực hiện.

- Xây dựng chương trình thời khóa biểu.

- Trực tiếp quản lý, chỉ đạo thực hiện giáo dục hoạt động trải nghiệm, các môn học tăng cường, mở rộng.

- Phê duyệt đăng ký chương trình, nội dung giáo dục hàng tuần các khối lớp

- Tham gia giám sát, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giáo dục.

- Tư vấn, trợ giúp cán bộ giáo viên trong quá trình thực hiện.

- Sau mỗi học kì, tổ chức họp rút kinh nghiệm, điều chỉnh bổ sung kế hoạch

3. Tổ trưởng chuyên môn:

- Tổ trưởng chuyên môn giao nhiệm vụ cho giáo viên trong tổ xây dựng dự thảo kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục; tổng hợp xây dựng dự thảo kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo khối lớp; tổ chức trao đổi, thảo luận giữa các thành viên tổ chuyên môn về dự thảo kế hoạch; hoàn thiện dự thảo kế hoạch trình Hiệu trưởng phê duyệt theo khối lớp.

- Tổ chức cho GV trong tổ chuyên môn xác định những chủ đề/bài học có những nội dung cần điều chỉnh, bổ sung (nếu có); tổ chức xây dựng kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên tổ chức thực hiện các hoạt động dạy học môn học, hoạt động giáo dục theo kế hoạch; giám sát, kiểm tra, đánh giá và đề xuất điều chỉnh, bổ sung kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục trong quá trình thực hiện.

- Phát huy vai trò của tổ trưởng chuyên môn, phụ trách các bộ phận trong việc tổ chức thực hiện các hoạt động.

4. Tổng phụ trách Đội

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh ở nhà trường góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm.

- Dự thảo kế hoạch hoạt động, thống nhất với tổ chuyên môn, giáo viên làm công tác chủ nhiệm về hình thức và nội dung tiết Sinh hoạt dưới cờ để thực hiện trong toàn trường.

5. Giáo viên chủ nhiệm

- Lập kế hoạch giáo dục cho lớp học mình phụ trách theo ngày/tuần/tháng phù hợp với kế hoạch chung của toàn khối, toàn trường.

6. Giáo viên phụ trách môn học

- Giáo viên nắm vững mạch nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục và nội dung bài học, chủ đề học tập được thiết kế trong sách giáo khoa; đặc điểm địa phương, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường và đặc điểm đối tượng học sinh. Trên cơ sở đó, giáo viên chủ động đề xuất những nội dung cần điều chỉnh hoặc bổ sung, tích hợp; điều chỉnh thời lượng thực hiện; nguồn học liệu và thiết bị dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp đánh giá; xây dựng phân phối chương trình dạy học phù hợp với tình hình thực tế môn học mình giảng dạy.

- Giáo viên thiết kế kế hoạch bài dạy bao gồm các hoạt động của học sinh và giáo viên trong quá trình dạy học một tiết học/bài học/chủ đề nhằm giúp học sinh chiếm lĩnh được kiến thức và đạt được các năng lực, phẩm chất cần thiết.

- Căn cứ vào yêu cầu cần đạt được quy định trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục; kế hoạch giáo dục của nhà trường; kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; sách giáo khoa, thiết bị dạy học để xây dựng kế hoạch bài dạy gồm: Yêu cầu cần đạt, đồ dùng dạy học cần chuẩn bị, hoạt động dạy học chủ yếu, điều chỉnh sau bài dạy.

- Tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ hoạt động học cho học sinh, tạo môi trường học tập thân thiện và những tình huống có vấn đề để khuyến khích học sinh tích cực tham gia vào các hoạt động học tập, tự nhận xét hay nhận xét sản phẩm học tập của bạn hay nhóm bạn, tự phát hiện năng lực, nguyện vọng của bản thân, rèn luyện thói quen và khả năng tự học, phát huy tiềm năng và những kiến thức, kỹ năng đã tích lũy được để phát triển; thực hiện nhận xét, đánh giá trong quá trình tổ chức dạy học để hướng dẫn, hỗ trợ hoạt động học tập, điều chỉnh các hoạt động dạy học, đảm bảo sự tiến bộ của từng học sinh và nâng cao chất lượng giáo dục.

7. Nhân viên

- Căn cứ kế hoạch giáo dục của nhà trường, nhân viên xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động cá nhân theo tuần, tháng, năm học nhằm phục vụ cho việc thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Giúp hiệu trưởng thực hiện công tác văn thư, nhiệm vụ quản lý tài chính, tài sản trong nhà trường và hạch toán kế toán, thống kê theo chế độ quy định.

- Tùy theo vị trí việc làm, nhân viên thực hiện nhiệm vụ theo quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của vị trí việc làm đang đảm nhiệm.

- Tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch của tổ, nhà trường và các cấp quản lý giáo dục.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi hiệu trưởng phân công.

Trên đây là kế hoạch giáo dục năm học 2023-2024 của trường tiểu học Tống Trân. Đề nghị các cá nhân và các bộ phận nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc kịp thời báo cáo về BGH để có sự hướng dẫn, điều chỉnh.

Nơi nhận:

- PGD (Đề BC);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

NGUYỄN THỊ THANH TÂM